

Số: *14* /KH-UBND

Đắk Nông, ngày *09* tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp

Triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông năm 2019 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm gần đây, cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật là một nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ, các cấp, các ngành. Nhiều Nghị quyết của Chính phủ đã và đang được triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào cải cách thể chế và thủ tục hành chính, thuận lợi hóa các hoạt động kinh doanh. Việc thực hiện các Nghị quyết này đã góp phần giảm gánh nặng chi phí kinh doanh nói chung và chi phí tuân thủ pháp luật nói riêng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn những hạn chế, bất cập và cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp nhiều hơn nữa. Các chỉ số về môi trường kinh doanh của tỉnh Đắk Nông có cải thiện nhưng chưa đáng kể, thứ hạng của nhiều chỉ số còn thấp so với các tỉnh bạn trong khu vực và cả nước.

Để góp phần cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và năng suất hoạt động của doanh nghiệp, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, cải cách mạnh mẽ hơn nữa, đặc biệt là cắt giảm các chi phí bất hợp lý, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU

- Mục tiêu tổng quát: Cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tạo dựng một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh.



- Mục tiêu cụ thể:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định có liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh.

+ Đến năm 2020, cắt giảm, đơn giản hóa quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng, nộp thuế và bảo hiểm xã hội để đạt điểm số trung bình của cả nước.

+ Đến năm 2020, giảm một nửa tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng doanh nghiệp cùng ngành phải chi trả chi phí không chính thức theo khảo sát PCI đến năm 2020;

+ Đến năm 2020, công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên trang mạng internet của cơ quan có thẩm quyền;

+ Đến năm 2020, chi phí thuế và bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp theo Chỉ số môi trường kinh doanh giảm xuống mức trung bình của cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu đề ra, UBND tỉnh giao các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhận thức đúng về việc tạo dựng một môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định; khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh lành mạnh.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chủ động giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất, với chi phí thấp nhất, hiệu quả nhất; hỗ trợ doanh nghiệp hưởng các chính sách ưu đãi cao nhất của tỉnh; phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tăng cường công tác nắm bắt thông tin, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp và việc triển khai các dự án đầu tư để chủ động tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thông qua việc triển khai tốt mô hình “Cà phê doanh nhân” và các chương trình đối thoại doanh nghiệp.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhận thức đúng về chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường.

- Thực hiện nghiêm nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường nhanh nhất với chi phí thấp nhất.

- Rà soát, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật theo hướng không quy định các nội dung có tính chất điều kiện kinh doanh.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Kế hoạch thực hiện

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các chế độ báo cáo theo yêu cầu tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

4. Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh: Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

5. Về phí, lệ phí, tiền thuê đất và tiền khai thác tài nguyên: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh ban hành; qua đó, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo các loại phí, lệ phí tuân thủ đúng nguyên tắc “cơ bản bù đắp chi phí” được quy định trong Luật Phí và Lệ phí năm 2015; hướng dẫn và công khai cơ sở tính phí, lệ phí để thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc áp dụng thực hiện.

6. Về chi phí không chính thức:

6.1. Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Xúc tiến đầu tư) phối hợp với các Sở, ngành thường xuyên rà soát để lập danh mục thủ tục hành chính, những công việc được tư vấn, hỗ trợ miễn phí doanh nghiệp; những công việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư có phí, mức phí. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thông qua mạng điện tử, qua dịch vụ bưu chính công ích. Mặt khác, cần quy định cụ thể phương thức liên hệ, thời gian hỗ trợ, đồng thời công khai những nội dung này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các đơn vị.

- Trung tâm Hành chính công tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành trong việc hướng dẫn, cung cấp biểu mẫu, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành bộ hồ sơ, tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Đồng thời tạo kênh liên hệ giữa cán bộ tiếp nhận hồ sơ (Trung tâm hành chính công) và phòng chuyên môn của các Sở, ngành để trao đổi trong quá trình tiếp nhận và xử lý.

- Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm hành chính công tỉnh chủ động thông báo cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trước ít nhất trước 0,5 ngày làm việc những hồ sơ đã hết hạn xử lý nhưng không xử lý kịp, nguyên nhân của sự chậm trễ, đồng thời phải gửi thư xin lỗi doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm hành chính công tỉnh xây dựng các tài liệu hướng dẫn tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức về các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ,...

6.2. Thủ tục giấy tờ đơn giản:

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên thực hiện việc rà soát thủ tục hành chính, qua đó đề nghị rút ngắn quy trình (bỏ bớt các khâu trung gian), mẫu hóa toàn bộ biểu mẫu, chi tiết hóa các nội dung và ghi cụ thể những nội dung cần phải lưu ý trong biểu mẫu mà doanh nghiệp thường hay mắc phải, giảm tối thiểu 20% thời gian so với điểm trung vị đối với các thủ tục liên quan đến các lĩnh vực sau: Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp; Cấp chủ trương/giấy chứng nhận đầu tư; Cấp giấy phép xây dựng; Giao đất, cho thuê đất; Phòng cháy chữa cháy; Tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp; thủ tục hành chính về thuế trên 3 nhóm chỉ tiêu: hoàn thuế, quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế.

6.3. Phí và lệ phí được công khai tại các cơ quan nhà nước:

Trung tâm Hành chính công tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã thực hiện việc rà soát để lập danh sách thủ tục hành chính không thu phí, lệ phí và danh sách thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí, nơi nộp phí và hình thức nộp phí, lệ phí (nộp trực tiếp hay chuyển tài khoản, ưu tiên hình thức nộp phí, lệ phí theo chuyển khoản). Thông báo số tài khoản thu phí của Trung tâm Hành chính công tỉnh và các đơn vị có liên quan cho doanh nghiệp, người dân và nhà đầu tư thực hiện việc nộp phí, lệ phí được thuận lợi và dễ dàng. Đồng thời, công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã.

7. Chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp:

- Thanh tra tỉnh tiến hành rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm với mục tiêu 01 doanh nghiệp chỉ bị thanh tra, kiểm tra 01 lần/01 năm. Thanh tra tỉnh công khai đường dây nóng, cơ quan tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước, hàng quý báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xử lý nghiêm những đơn vị thực hiện thanh tra ngoài kế hoạch được duyệt.

- Thanh tra tỉnh chủ trì hướng dẫn công tác thanh tra của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã về việc tiếp tục triển khai và thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Đồng thời, chủ động phối hợp tham mưu giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Người đứng đầu chính quyền các cấp phải tiếp công dân theo quy định, giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Các Sở, ngành, đơn vị báo cáo định kỳ hàng tháng về hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, rà soát, báo cáo UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã ban hành Chương trình, Kế hoạch thực hiện của đơn vị, địa phương mình. Đối với từng nhiệm vụ được giao phải phân công lãnh đạo chỉ đạo, đơn vị thực hiện, thời gian hoàn thành; báo cáo UBND tỉnh trước ngày **30/6** hàng năm (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Giao các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị mình. Công khai kết quả kiểm tra thủ tục hành chính, kết quả xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của ngành mình, cấp mình, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp); báo cáo quý gửi trước ngày 15 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền. Gửi kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị về Sở Nội vụ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị hàng năm./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PCI;
- VCCI chi nhánh Đà Nẵng;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, TH, KTKH(Hg).

13

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải